

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế lớn hơn 10% so với BCTC 2022.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện quy định tại Thông tư số : 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công niêm yết, NASCO xin gửi quý cơ quan Báo cáo Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế lớn hơn 10% so với cùng kỳ năm 2022 như sau:

**1. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023**

STT	NỘI DUNG	NĂM 2022	NĂM 2023	SỐ TUYỆT ĐỐI	SỐ TƯƠNG ĐỐI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5 = 4-3)	(6)
1	LNST Công ty Mẹ	1.623.738.290	12.511.378.467	10.887.640.177	770,53%
2	LNST Hợp nhất	2.214.357.813	12.987.859.925	10.773.502.112	586,53%

**2. Giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 thay đổi 10% trở lên so với năm 2022 :**

**2.1. Tình hình SXKD năm 2022**

- Năm 2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn. 04 tháng đầu năm, doanh thu toàn công ty đạt rất thấp do Chính phủ vẫn áp dụng các biện pháp phòng chống dịch.

- Tình hình thế giới từ đầu năm 2022 có nhiều bất ổn do xung đột Nga – Ukraine bắt đầu từ cuối tháng 2/2022 hiện vẫn chưa kết thúc. Chính sách Zero Covid của Trung Quốc ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Hàng không nói riêng.

- Sản lượng khách Quốc tế qua Cảng HKQT Nội Bài năm 2022 tăng trưởng chậm, các lĩnh vực kinh doanh tại T2 doanh thu đạt thấp nhưng vẫn chịu nhiều chi phí cố định ảnh hưởng đến hiệu quả chung (Doanh thu chỉ đạt 20%-25% năm 2019).

- Trong kỳ một số chi phí phục vụ SXKD có biến động theo chiều hướng tăng mạnh: Chi phí nhượng quyền kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài; chi phí nguyên nhiên vật liệu





đầu vào tăng cao, nhất là chi phí xăng dầu phục vụ vận chuyển trong sân đỗ và xe tuyến ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD trong kỳ.

Do các yếu tố ảnh hưởng nêu trên, kết quả SXKD của Công ty năm 2022 đạt thấp:

+ Tổng doanh thu năm 2022 là 255.122,02 triệu đồng, đạt 78,49 % Kế hoạch năm, bằng 214,59% thực hiện năm 2021.

+ Tổng LNTT năm 2022 đạt 1.623,74 triệu đồng, tăng 82.437,30 triệu đồng so với năm 2021, đạt 1,93% so với kế hoạch năm 2022 (Đạt 476,46% KH 2022 không bao gồm lợi nhuận từ chuyển nhượng 01 triệu CP NCT dự kiến: 84 tỷ đồng).

+ Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 đạt 1.623,74 triệu đồng

## **2.2. Tình hình SXKD năm 2023**

- Năm 2023 ngành hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, tổng sản lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không trong nước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Do đó sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.

- Mặc dù, sản lượng khách Quốc tế chưa phục hồi hoàn toàn so với thời điểm trước dịch Covid 19 do một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Nga chưa phục hồi nhưng sản lượng tăng cao so với năm 2022. Năm 2023 khách quốc tế đạt 32 triệu lượt khách tăng 1,7 lần so với năm 2022 và bằng 77% so với năm 2019.

- Sản lượng, doanh thu một số lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty có sự tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2022:

+ Sản lượng dịch vụ phòng khách hạng Thương gia nội địa tăng 29,4% so với năm 2022 và đạt 106,3% so với năm 2019;

+ Sản lượng dịch vụ phòng khách hạng Thương gia quốc tế tăng 174,7% so với năm 2022 và đạt 56% so với năm 2019.

+ Sản lượng khách dịch vụ vận chuyển trong sân đỗ tàu bay: Khách hạng Y đạt tăng 10,7% so với năm 2022 và tăng 6,6% năm 2019; Số chuyến khách hạng C tăng 18,2% năm 2022 và đạt 88,4% năm 2019.

- Ngoài ra Công ty còn duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tác ngoài Tổng Công ty Hàng không Việt Nam để tăng các nguồn thu;

- Trong năm một số chi phí đầu vào có biến động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tăng mạnh, phát sinh ngoài kế hoạch khi chuyển từ phương thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang hợp tác kinh doanh, phân chia lợi ích; Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, nhất là nhiên liệu xăng dầu phục vụ xe ô tô trong và ngoài sân đỗ.

- Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn và biến động, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời như: Bố trí, sắp xếp hợp lý các nguồn lực; cơ cấu lại các ngành nghề kinh doanh kém hiệu quả theo hướng hợp tác kinh doanh với các đối tác; tìm kiếm giải pháp tăng doanh thu ngoài doanh thu chính cung cấp



dịch vụ cho cổ đông Vietnam Airlines; tiết giảm chi phí góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao (Không bao gồm doanh thu từ việc chuyển nhượng cổ phiếu NCTS);

\* Chỉ tiêu kết quả kinh doanh đạt được năm 2023:

+ Tổng doanh thu đạt 363.309 triệu đồng, tăng 42,41% so với thực hiện năm 2022;

+ Tổng LNTT đạt 12.511 triệu đồng, tăng 670,53% so với TH 2022 (Tương ứng tăng 10.888 triệu đồng);

+ Tổng LNST TNDN là 12.511 triệu đồng, tăng 670,53% so với TH 2022 (Tương ứng tăng 10.888 triệu đồng).

Trên đây là giải trình lý do lợi nhuận sau thuế lớn hơn 10% trở lên so với BCTC cùng kỳ năm trước.

Kính mong được sự chấp thuận của Quý Cơ quan.

Xin chân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Việt Phương**

